

Số:371 /KH-UBND

Hải Dương, ngày 09 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình dân số và phát triển trên địa bàn phường Hải Dương đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 360/KH-UBND ngày 17/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về triển khai thực hiện Chương trình dân số và phát triển trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030; Ủy ban nhân dân phường Hải Dương ban hành Kế hoạch như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch số 360/KH-UBND; triển khai thống nhất, đồng bộ, hiệu quả trên địa bàn phường Hải Dương; bảo đảm phù hợp với Luật Dân số, các văn bản hướng dẫn thi hành và tình hình thực tiễn của địa phương

- Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước; duy trì mức sinh thay thế, giảm mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số, mở rộng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh, sơ sinh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác dân số.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền; huy động sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng và người dân trong triển khai thực hiện các Chương trình dân số và phát triển; góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chủ động thích ứng với già hóa dân số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của thành phố Hải Phòng đến năm 2030.

2. Yêu cầu

- Chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện; bảo đảm đồng bộ, thiết thực, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bảo đảm thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Bảo đảm phối hợp liên ngành; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện và kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

II. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Thời gian: từ năm 2026 đến hết năm 2030.

2. Phạm vi: trên địa bàn phường Hải Dương.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chương trình dân số và phát triển; giải quyết các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số; duy trì mức sinh thay thế, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số, chủ động thích ứng với già hóa dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ dân số, kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe; đẩy mạnh chuyển đổi số, củng cố đội ngũ và dữ liệu dân số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững của phường đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

- 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận tiện với thông tin, tư vấn về các biện pháp tránh thai hiện đại, hỗ trợ sinh sản và dự phòng vô sinh; tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại đạt và duy trì 72%; phần đầu duy trì không có vị thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn.

- Trạm Y tế phường bảo đảm khả năng cung cấp dịch vụ KHHGĐ và các biện pháp tránh thai lâm sàng theo phạm vi chuyên môn; cung cấp biện pháp tránh thai phi lâm sàng thông qua cộng tác viên dân số, nhân viên y tế tổ dân phố theo quy định.

- Thực hiện tuyên truyền, vận động người dân thực hiện KHHGĐ, sử dụng biện pháp tránh thai, các biện pháp dự phòng vô sinh; hậu quả, hệ lụy của phá thai nhất là đối với vị thành niên, thanh niên.

2.2. Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh

- Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90%.

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh ít nhất 04 bệnh bẩm sinh phổ biến gồm hội chứng Down, Edwards, Patau và Thalassemia đạt 85%.

- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc ít nhất 05 bệnh bẩm sinh phổ biến gồm suy giáp trạng bẩm sinh, thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận bẩm sinh, khiếm thính bẩm sinh và bất thường tim bẩm sinh nặng đạt 95%.

- Duy trì ít nhất 01 điểm tư vấn tại Trạm Y tế phường cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh, sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn.

2.3. Thu hẹp khoảng cách mất cân bằng giới tính khi sinh

- Phần đầu duy trì cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn phường.

- 95% cặp vợ chồng, nam nữ trong độ tuổi sinh đẻ, ông bà, cha mẹ được cung cấp thông tin và hiểu về thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh.

- 100% cán bộ, nhân viên Trạm Y tế và cơ sở cung cấp dịch vụ liên quan trên địa bàn được phổ biến, cam kết và thực hiện đúng quy định nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

- 100% cơ sở giáo dục tiếp tục thực hiện việc giáo dục giới tính, bình đẳng giới, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh thông qua việc tích hợp các nội dung này vào các môn học và hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông.

- 95% vị thành niên/thanh niên, nam, nữ sắp kết hôn được cung cấp kiến thức về các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi.

2.4. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- 85% người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi.

- Từ năm 2026, người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần, được lập hồ sơ theo dõi quản lý sức khỏe. Đến năm 2030, có ít nhất 90% người cao tuổi được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm (*ung thư, tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, sa sút trí tuệ...*).

- 90% người cao tuổi có khả năng tự chăm sóc được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe.

- 100% người cao tuổi không có khả năng tự chăm sóc được chăm sóc bởi gia đình và cộng đồng.

- Thành lập, duy trì hoạt động của câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi của phường và 01 đội tình nguyện viên tham gia chăm sóc người cao tuổi.

- 100% người cao tuổi khi bị bệnh được khám và điều trị.

- 100% người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng không thể đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được khám và điều trị tại nơi ở.

2.5. Nâng cao năng lực đội ngũ

- 95% trở lên công chức có liên quan được tham gia bồi dưỡng kiến thức dân số cơ bản; 100% viên chức làm công tác dân số được bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm và nhiệm vụ được giao.

- 100% nhân viên y tế cung cấp thực hiện dịch vụ KHHGĐ, chăm sóc sức khỏe sinh sản tại Trạm Y tế có đủ kiến thức, kỹ năng.

- Lãnh đạo Trạm Y tế được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý dân số và phát triển, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác dân số và phát triển được giao.

- Hằng năm tổ chức hoặc cử cộng tác viên dân số tham gia bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về chuyên môn phù hợp nhu cầu và khả năng của địa phương.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhà nước về dân số và phát triển

- Quán triệt Luật Dân số, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế và Kế hoạch số 360/KH-UBND của thành phố bảo đảm thống nhất, đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với công tác dân số và phát triển; xác định công tác dân số là một trong những nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả đạt được.

2. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, giáo dục về dân số và phát triển

- Đổi mới nội dung, hình thức và phương thức truyền thông theo hướng thiết thực, dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn và đặc điểm văn hóa - xã hội; tăng cường ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội và các nền tảng truyền thông hiện đại.

- Tập trung truyền thông về quy mô, cơ cấu, chất lượng dân số; duy trì mức sinh thay thế; mất cân bằng giới tính khi sinh; thích ứng với già hóa dân số; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh, sơ sinh và thực hiện chính sách dân số.

- Tăng cường truyền thông thay đổi hành vi đối với thanh niên, vị thành niên, nam nữ chuẩn bị kết hôn, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, người cao tuổi và người chăm sóc người cao tuổi.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về bình đẳng giới, quyền và trách nhiệm trong thực hiện chính sách dân số; vận động người dân không lựa chọn giới tính thai nhi và thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

- Phát huy vai trò của hệ thống thông tin cơ sở, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư và đội ngũ cộng tác viên dân số trong công tác truyền thông.

3. Bảo đảm dịch vụ KHHGD và chăm sóc sức khỏe sinh sản có chất lượng

- Củng cố khả năng cung cấp dịch vụ tại Trạm Y tế; bảo đảm người dân được tiếp cận thuận tiện, bình đẳng với các dịch vụ và phương tiện tránh thai hiện đại.

- Nâng cao chất lượng tư vấn, cung cấp phương tiện tránh thai, chăm sóc sức khỏe sinh sản; chú trọng nhóm vị thành niên, thanh niên, công nhân, người lao động, người dân tại địa bàn khó khăn và các nhóm có nhu cầu đặc thù.

- Tham gia đào tạo, cập nhật kiến thức, kỹ năng cho cán bộ y tế.

- Tăng cường truyền thông, tư vấn nhằm giảm mang thai ngoài ý muốn, đặc biệt ở vị thành niên, thanh niên; nâng cao nhận thức về sức khỏe sinh sản và phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

4. Mở rộng tư vấn trước hôn nhân và sàng lọc trước sinh, sơ sinh

- Đẩy mạnh tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; khuyến khích nam, nữ thanh niên thực hiện khám sức khỏe, xét nghiệm và tư vấn các bệnh, tình trạng sức khỏe có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân và thế hệ tương lai.

- Tăng cường phát hiện sớm, tư vấn, quản lý và can thiệp đối với các trường hợp có nguy cơ; thực hiện chuyển tuyến phù hợp theo quy định chuyên môn.

5. Giảm mất cân bằng giới tính khi sinh và bảo đảm bình đẳng giới

- Tăng cường truyền thông, giáo dục nhằm thay đổi nhận thức, hành vi về giá trị của trẻ em gái, bình đẳng giới và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Tăng cường phối hợp kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi; kịp thời phát hiện, báo cáo và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xử lý.

- Lồng ghép nội dung bình đẳng giới, giới và mất cân bằng giới tính khi sinh trong chương trình giáo dục, hoạt động truyền thông và các hoạt động cộng đồng.

- Theo dõi, phân tích biến động tỷ số giới tính khi sinh theo từng địa bàn để có giải pháp can thiệp phù hợp.

6. Chủ động thích ứng già hóa dân số và chăm sóc người cao tuổi

- Tăng cường chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng, tại Trạm y tế và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; đẩy mạnh quản lý sức khỏe người cao tuổi, phát hiện sớm và quản lý các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính.

- Thực hiện khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp và lập hồ sơ quản lý sức khỏe người cao tuổi theo quy định; chú trọng người cao tuổi thuộc nhóm có nguy cơ cao, người cao tuổi cô đơn, người cao tuổi mắc bệnh mạn tính, người cao tuổi khuyết tật hoặc phụ thuộc.

- Thành lập, duy trì câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và đội tình nguyện viên chăm sóc người cao tuổi.

- Tăng cường hướng dẫn người cao tuổi và người chăm sóc về dinh dưỡng, vận động, phòng ngừa bệnh tật, sử dụng thuốc an toàn và tự chăm sóc sức khỏe.

7. Nâng cao chất lượng đội ngũ

- Rà soát, củng cố đội ngũ làm công tác dân số; bảo đảm đủ về số lượng, phù hợp về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Tổ chức hoặc tham gia đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng về dân số và phát triển: tư vấn, cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và quản lý bệnh không lây nhiễm cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên y tế và cộng tác viên dân số.

8. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng dữ liệu dân số

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi và cung cấp dịch vụ về dân số và phát triển; từng bước kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu theo quy định.

- Nâng cao chất lượng thu thập, cập nhật, quản lý số liệu dân số; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời, thống nhất và phục vụ công tác quản lý.

- Bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin cá nhân và dữ liệu sức khỏe theo quy định của pháp luật.

9. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực

Quản lý, thanh quyết toán đúng quy định; sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

10. Kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về dân số và phát triển; chú trọng các lĩnh vực như cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh và nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

- Đánh giá tiến độ thực hiện; kịp thời xác định khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp điều chỉnh phù hợp.

- Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước theo phân cấp và khả năng cân đối hằng năm; nguồn lồng ghép và các nguồn hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu UBND phường xây dựng Kế hoạch; ban hành các văn bản tăng cường quản lý về công tác dân số và phát triển.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về dân số và phát triển; chú trọng các nội dung về duy trì mức sinh thay thế, nâng cao chất lượng dân số, bình đẳng giới, giảm mất cân bằng giới tính khi sinh, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, thích ứng với già hóa dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Tham gia các khoá đào tạo tập huấn cập nhật kiến thức, kỹ năng về dân số và phát triển.

- Đôn đốc, đánh giá kết quả đạt được; báo cáo kết quả, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị lên cấp trên.

2. Trạm Y tế

- Là đầu mối chuyên môn; xây dựng kế hoạch hoạt động y tế - dân số hằng năm, tổ chức dịch vụ KHHGĐ, chăm sóc sức khỏe sinh sản đúng phạm vi, tiêu chuẩn và quy trình chuyên môn.- Phối hợp thực hiện các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về dân số và phát triển.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan cung cấp, giới thiệu và tạo điều kiện để người dân tiếp cận các dịch vụ dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo quy định.

- Rà soát, tư vấn phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, vị thành niên, thanh niên; bảo đảm phương tiện tránh thai phi lâm sàng, thực hiện hoặc chuyển tuyến theo đúng quy định. Duy trì tư vấn trước hôn nhân; rà soát nam nữ chuẩn bị kết hôn, phụ nữ mang thai, trẻ sơ sinh; theo dõi và tổng hợp kết quả sàng lọc. Theo dõi tỷ số giới tính khi sinh và tình hình sức khỏe sinh sản; phổ biến, cam kết tuân thủ quy định nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi; báo cáo dấu hiệu bất thường. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các giải pháp phòng ngừa, giảm mất cân bằng giới tính khi sinh; kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh, các hành vi vi phạm chính sách, pháp luật về dân số đến cơ quan có thẩm quyền.

- Rà soát 100% người cao tuổi; tổ chức khám định kỳ, lập và cập nhật hồ sơ; quản lý bệnh không lây nhiễm, chăm sóc tại nhà và chuyển tuyến theo chức năng. Triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; khuyến khích, hỗ trợ duy trì và phát triển câu lạc bộ chăm sóc người cao tuổi phù hợp với điều kiện của địa phương; tham mưu UBND phường thành lập đội tình nguyện viên chăm sóc người cao tuổi.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố trong việc thu thập, cập nhật, cung cấp thông tin, số liệu dân số; thực hiện quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu dân số theo quy định, bảo đảm chính xác, kịp thời và bảo mật thông tin cá nhân.

- Tổ chức và tham gia tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng về dân số và phát triển cho đội ngũ viên chức, nhân viên y tế và cộng tác viên dân số.

3. Văn phòng HĐND và UBND; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

Tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các hoạt động về dân số và phát triển bằng nhiều hình thức, trong đó:

- Văn phòng HĐND & UBND phường chịu trách nhiệm đăng tải trên Trang Thông tin điện tử: <http://haiduong.haiphong.gov.vn>.

- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công chịu trách nhiệm đăng tải trên trang fanpage Facebook: <https://www.facebook.com/Phuonghaiduong2025>, zalo OA và tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh phường.

4. Phòng Kinh tế

Tham mưu bố trí kinh phí theo phân cấp, khả năng cân đối và mức độ ưu tiên, hướng dẫn thanh toán, quyết toán theo quy định.

5. Công an phường

- Phối hợp đối chiếu dữ liệu dân cư với hộ tịch, y tế và danh sách thôn; hỗ trợ xác minh biến động cư trú, nhân khẩu khi có đề nghị đúng thẩm quyền.

- Phối hợp xử lý sai lệch dữ liệu, phòng ngừa khai thác, chia sẻ trái phép; hướng dẫn bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh thông tin trong quá trình chuyển đổi số.

- Tiếp nhận, xác minh hoặc chuyển thông tin về hành vi vi phạm pháp luật liên quan công tác dân số theo thẩm quyền; phối hợp kiểm tra khi có yêu cầu.

- Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự tại chiến dịch, hội nghị, khám sức khỏe tập trung và hoạt động cộng đồng.

6. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn

- Đổi mới phương pháp, đưa nội dung giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới lồng ghép các nội dung trong môn học, sinh hoạt dưới cờ, hoạt động trải nghiệm, tư vấn học đường; phấn đấu ít nhất 95% học sinh thuộc nhóm mục tiêu được tiếp cận nội dung phù hợp.

- Phối hợp Trạm Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức truyền thông, tư vấn phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, bệnh lây truyền qua đường tình dục và kỹ năng tìm kiếm dịch vụ an toàn; bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

- Thực hiện y tế trường học, dinh dưỡng học đường, phòng chống bệnh tật, thừa cân, béo phì và suy dinh dưỡng theo hướng dẫn

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân; lồng ghép mục tiêu dân số trong cuộc vận động, phong trào thi đua và hoạt động của Ban công tác Mặt trận ở các tổ dân phố.

- Phát huy vai trò giám sát; nắm bắt tình hình, tâm tư nguyện vọng và phản ánh kiến nghị của nhân dân về công tác dân số và phát triển đến cơ quan có thẩm quyền.

- Phối hợp vận động, huy động các nguồn lực xã hội.

8. Hội người cao tuổi phường

- Thành lập, duy trì hoạt động câu lạc bộ chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, người cao tuổi thực hiện các chính sách về dân số và phát triển, chăm sóc người cao tuổi.

- Phối hợp với Trạm Y tế phường và các cơ quan liên quan rà soát nhu cầu chăm sóc người cao tuổi, huy động nguồn lực xã hội hợp pháp.

9. Các Tổ dân phố

- Lồng ghép nội dung về chính sách dân số và phát triển trong hương ước, quy ước của tổ dân phố.

- Tổ chức hoặc lồng ghép tuyên truyền tại cuộc họp tổ dân phố; vận động người dân tiếp cận KHHGĐ, tư vấn trước hôn nhân, sàng lọc và chăm sóc người cao tuổi.

- Phát hiện người cao tuổi cô đơn, bệnh nặng, hạn chế đi lại, phụ nữ mang thai hoặc trẻ sơ sinh chưa tiếp cận dịch vụ; thông báo Trạm Y tế để tư vấn, hỗ trợ hoặc chuyển tuyến.

- Phản ánh kịp thời dấu hiệu lựa chọn giới tính thai nhi, thông tin sai lệch, khó khăn và nhu cầu phát sinh; chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung xác nhận.

Trên đây là Kế hoạch khai thực hiện Chương trình dân số và phát triển trên địa bàn phường Hải Dương đến năm 2030. UBND phường đề nghị các phòng, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (để b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND phường;
- Chủ tịch, PCT UBND phường (B Thủy);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Hội người cao tuổi;
- Các phòng, đơn vị, cơ sở giáo dục, TDP;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thu Thủy

